**TUẦN 18 Thứ Hai /6/1/2025**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM:**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 70 tiếng/phút.

- Thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã HTL trong kocj kì I.

- Ôn luyện về bảng chữ và tên chữ. HS biết sắp xếp các tên riêng theo TT chữ cái.

- Ôn luyện về từ có nghĩa giống nhau. HS có ý thức lựa chọn từ.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với cảm giác vui mừng, phấn khởi với các bạn về bài đọc mình yêu thích (trong học kì I).

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, yêu trường, lớp qua bài thơ đã học ở học kỳ I.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý, chia sẻ với bạn bè qua bài thơ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các tờ phiếu viết tên bài tập đọc và 1 CH đọc hiểu, viết yếu cầu đọc thuộc lòng(tên các khổ thơ, bài thơ cần thuộc lòng). GV có thể chọn bài trong SGK hoặc bài ngoài SGK.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- 20 ảnh bìa chỉ tên riêng trong BT 2, mỗi tên ghi vào 2 mảnh bìa.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động.**  - GV cho HS chơi “ Thử tài đoán hình”.  - GV chiếu 1 đoạn clip về các chủ đề đã học trong HKI.      - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát tranh, lắng nghe ghi tên các chủ đề HS được xem trong clip  + HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe. |
| **10’**  **15’** | **2. Khám phá**  **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV tiến hành cho HS bốc thăm bài đọc rồi chuẩn bị trong 2 phút.  -GV chia nhóm cho HS đọc trong nhóm 4 phút  - GV chơi quay số gọi tên HS đọc trước lớp ( khoảng 20% HS của lớp).  -GV nhận xét, tuyên dương HS đọc tốt.  **\* Hoạt động 2: Sắp xếp tên riêng theo thứ tự trong bảng chữ cái (BT2)**  - GV YC HS đọc đề bài 2 trong SGK.  - GV gắn tên riêng thành 2 cột, mỗi cột 10 tên riêng theo đúng TT  - GV tổ chức cho HS chơi tiếp sức   * Đáp án: Chỉ, Cúc, Huệ, Ngân, Ngọc, Nhã, Phượng, Quyên, Thi, Trúc   GV nhận xét tuyên dương.  **3. Hoạt động luyện tập**  3. Tìm và đặt câu với tử có nghĩa giống nhau (BT 3)  a) Tìm từ có nghĩa giống mỗi từ in đậm trong đoạn văn | - Hs bốc thăm và chuẩn bị.  - HS đọc trong nhóm  - HS đọc bài theo thăm đã chọn.  - HS nhận xét cách đọc của bạn.   * HS nêu YC BT 2 trong SGK * Sắp xếp các tên riêng theo đúng TT trong bảng chữ cái * HS làm việc độc lập.   HS báo cáo kết quả bằng cách thi tiếp sức (HS trong nhóm tiếp nối nhau lên bảng, gắn các tên riêng theo đúng TT trong bảng chữ cái).  -HS nhận xét.  - HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT, viết vào VBT. |
|  | - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  − GV mời một số HS tiếp nối nhau báo cáo kết quả: mỗi HS nói 2 từ có nghĩa giống nhau với mỗi từ in đậm trong đoạn văn, GV viết lên bảng phụ (hoặc giấy).  Đáp án, VD: Vàng ông: vàng ươm, vàng tươi, vàng hoe, vàng sẫm, vàng vàng,...  + Đen nhánh: đen láy, đen giòn, đen sì, đen kịt, đen thui.  + Đỏ hồng: đỏ tươi, đỏ chót, đỏ ửng, đỏ rực, đỏ hoe, đỏ sẫm, đo đỏ,...  b) Đặt câu với một từ vừa tìm được.  GV nhận xét, khen ngợi HS; giúp HS sửa câu (nếu có lỗi). | - HS làm việc cá nhân để hoàn thành BT, viết vào VBT.   * HS lên trình bày:   + vang tươi, vàng ươm, vàng hoe...  + đen nhánh, đen láy.....  + đỏ tươi, đỏ chót,....  - Đại diện các nhóm nhận xét.  – HS viết câu vào VBT.  Một số HS đọc câu đã đặt; GV chiếu bài làm của HS hoặc viết nhanh câu lên bảng. Một số HS khác nêu ý kiến. |
| **5’** | **4. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video một số hình ảnh, HS ghi từ diễn tả màu sắc hình ảnh đó.    - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 18 Thứ Hai /6/1/2025**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

- Đọc hiểu câu chuyên Cây sồi và đám sậy. HS đọc trôi chảy, hiểu nội dung bài

đọc. Hiểu ý nghĩa của câu chuyện: ca ngợi sức mạnh của cộng đồng.

- Ôn luyện về từ có nghĩa trái ngược nhau. HS nhận biết được các từ có nghĩa

trái ngược nhau, liên hệ để hiểu thêm bài đọc.

- Ôn luyện về các kiểu câu Ai là gì?, Ai làm gì?, Ai thế nào?. HS nhận biết được

các kiểu câu.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu được nội dung của câu chuyện “ đoàn kết tạo nên sức mạnh”.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách trả lời của bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện đọc và HTL.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Chỉ ra các từ chỉ màu sắc trong câu sau: Em mặc chiếc áo trắng tinh, tung tăng bước đến trường.  + Câu 2: Chỉ ra các từ chỉ hoạt động trong câu sau: Ngày khai trường thật vui, các bạn reo hò, chạy nhảy khắp nơi, lá cờ đỏ tung bay vẫy gọi.  + Câu 3: Em hãy đặt câu với từ chỉ màu sắc.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Câu 1: *trắng tinh*  + Câu 2: *đỏ*  + Câu 3: *Hoa phượng nở đỏ thắm.*  - HS lắng nghe. |
| **10’** | **2. Khám phá***.*  **2.1. Hoạt động 1: Đọc thành tiếng và học thuộc lòng**  - Biết ngừng nghỉ sau các dấu câu, giữa các cụm từ. Tốc dộc đọc khoảng 70 tiếng/phút.  - Thuộc lòng các bài thơ: Mùa thu của em, Thả diều, Hai bàn tay em, Quạt cho bà ngủ, Bận, Cải cầu ( SGK 3 tập 1).  - GV gọi tên các em đọc bài  - Nhận xét, sửa sai.  **2.2 HĐ 2: Đọc hiểu và luyện tập**  2.2.1. Luyện đọc thành tiếng truyện “Cây sồi và đám sậy”  – GV giới thiệu tranh minh hoạ truyện:    Đây là câu chuyện về một cây sối cao lớn  nhưng đơn độc và đám sậy nhỏ bé nhưng có bạn bè luôn sát cánh bên nhau. Các em hãy đọc để biết câu chuyện diễn biến thế nào nhé!  – GV đọc mẫu câu chuyện; kết hợp giải nghĩa các từ ngữ khó, sậy, lực lưỡng, đơn độc.  - 2 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn truyện.  Cả lớp đọc lại truyện (đọc nhỏ).  2.2.2. Trả lời câu hỏi  – GV nêu YC: HS trả lời các BT 1, 2 sau bài đọc.  – GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).   * Đáp án:   (1) Ghép đúng để được các cặp từ ngữ nói lên những đặc điểm trái ngược nhau  giữa cây sồi với đám sậy: Đáp án: a -  -3; b-1; c-2.  vào bảng con.   |  |  | | --- | --- | | Cây sồi | Đám sậy | | - lực lưỡng | * yếu ớt | | - cao lớn | - bé nhỏ | | * đơn độc | * quây quần |   (2) Vì sao đám sậy yếu ớt có thể đứng vững trước cơn bão? (BT 2)  GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Đám sậy yếu ớt đứng vững trước cơn bão vì chúng quây quần bên nhau, dựa vào nhau. / Đám sậy yếu ớt quây quần bên nhau nên bão không thể quật đổ. | - HS chuẩn bị 2 phút.  -HS đọc trước lớp.  -HS nhận xét cách đọc của bạn.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe.   * HS đọc nối tiếp. * Cả lớp đọc nhỏ * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).   HS làm bài vào VBT: nối các từ chỉ đặc điểm trái ngược nhau thành cặp,  - Một số HS báo cáo bằng một trong các hình thức sau: ghép các thẻ tử thành  3 cặp tử có ý nghĩa trái ngược nhau / nối các từ thành 3 cặp tử có nghĩa trái ngược  nhau / hỏi – đáp “xì điện”: HS 1 đọc một từ – HS 2 đọc nhanh tử chỉ đặc điểm trái  ngược với từ đó.   * HS thảo luận nhóm đôi, làm bài vào VBT. * Một số HS trả lời CH; HS khác nêu ý kiến. |
| **15’** | **3. Luyện tập***.*  - GV cho HS đọc YC bài 3  - GV cho HS nêu cách sử dụng từng mẫu câu.  - GV cho HS làm bài vào vở.  (3) Xếp câu vào nhóm thích hợp (BT 3)  - GV nêu YC: HS làm BT 3 trong SGK.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử)  Đáp án: a − 3; b − 2; c − 1.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS đọc  - HS nêu trước lớp.  – HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT), làm vào VBT.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **5’** | **4. Vận dụng.**  **-** GV cho HS chơi ghép hình và từ có đặc điểm trái ngược nhau.    - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia chơi.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Hai /6/1/2025**

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 1: TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ**

**Bài 06: EM TÍCH CỰC HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ (T1)**

**I-YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. **Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết để hoàn thành nhiệm vụ thì phải làm như thế nào

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự tìm hiểu các nhiệm vụ phải làm

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Có cảm xúc tự hào khi hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ quan sát mọi người làm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kếhoạch, có chất lượng.

**Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh**

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Khởi động:**  - GV cho HS nghe bài hát Hổng dám đâu?  Hãy kể ra các lý do bạn nhỏ trong bài hát từ chối lời mời của các bạn ?    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi. Sự nuói tiếc của Hiếu (Làm việc chung cả lớp)**  -Phương pháp kể chuyện ( chính), phương pháp thảo luận nhóm ( bổ trợ)  -GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi  -GV giới thiệu 6 tranh yêu cầu hóm quan sát tranh thảo luận kể lại câu chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi        Điều gì xảy ra khi Hiểu không chuẩn bị bài ?  Theo em, để hoàn thành nhiệm vụ Hiểu phải làm gì ?  Vì sao phải hoàn thành nhiệm vụ ?  -GV cho thời gian HS làm việc theo nhóm và quan sát, hướng dẫn, gợi mở thêm cho HS ( nếu cần)  -GV mời một số nhóm kể lại câu chuyện và trình bày câu trả lời. GV có thể yêu cầu các nhóm khác nhận xét, góp ý, bổ sung để hoàn chỉnh câu chuyện và câu trả lời  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương, sửa sai (nếu có)  **3. Luyện tập**  **Hoạt động 2: Quan sát tranh thảo luận nhóm**  **(làm việc nhóm 4).**  Phương pháp quan sát  - GV giới thiệu 4 tranh yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi:  - GV mời HS nêu yêu cầu.        Bạn nào trong tranh đã tích cực hay chưa tích cực hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng ?  Vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ ?  - GV nhận xét tuyên dương và kết luận  - Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  - Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  - Hoàn thành nhiệm vụ đúng kế hoạch, có chất lượng.  **Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh**  - Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  - Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  - Hoàn thành nhiệm vụ đúng kếhoạch, có chất lượng.  - Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.  **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng hình thức thi đua kể những việc mình tích hoàn thành nhiệm vụ được giao  Khi hoàn thành công việc được giao em có cảm giác gì ?  Khi được giáo nhiệm vụ mà em chưa hoàn thành em cảm thấy thế nào ?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS lắng nghe  + HS trả lời  + HS nào kể được nhiều nhất thì được nhận phần thưởng.  - HS lắng nghe.  - 1 HS nêu yêu cầu.  - cả lớp cùng quan sát tranh và đọc nội dung câu chuyện qua  - HS trả lời  - Hiểu đến lớp đã không làm được bài mà cô giáo yêu cầu  - Hiểu quyết tâm dậy sớm hơn, tù chối lời mời đi đá bóng cùng bạn vì vẫn chưa chuẩn bị bài cho ngày mai; buổi tối Hiểu không nên thức khuya để xem phim mà nên dành thời gian để chuẩn bị cho ngày mai tới lớp.  - 3-5 HS trình bày  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS lắng nghe, rút kinh nghiêm.  - Các nhóm khác khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  -HS quan sát và trả lời câu hỏi:  ( Thảo luận nhóm)  -Đại diện nhóm trả lời câu hỏi  HS trả lời câu hỏi: Tranh 1,3 hoàn thành tích cực.  -Chưa hoàn thành tích cực : 2,4  + Lần lượt các hs trả lời  - HS lắng nghe,rút kinh nghiệm |

**4. Điều chỉnh sau bài dạy:**

- Nêu được một số biểu hiện của tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Biết vì sao phải tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoàn thành nhiệm vụ đúng kếhoạch, có chất lượng.

**Giáo dục lí tưởng cách mạng, đạo đức lối sống cho học sinh**

- Nhắc nhở bạn bè tích cực hoàn thành nhiệm vụ.

**Thứ Ba/7/1/2025**

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

- Nhận biết được biện pháp tu từ so sánh. HS nhận ra những sự vật được so sánh với nhau, đặt được câu có hình ảnh so sánh.

- Phát triển năng lực văn học: Đặt được câu có hình ảnh so sánh.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng được biện pháp tu từ so sánh vào bài làm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Khởi động.**  - GV mở Video về cây gạo mùa xuân trên Youtube.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **2.1. Kiểm tra đọc**  - : Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  **2.2. Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong đoạn văn (BT 2)**  - GV nêu YC: HS đọc BT 2 trong SGK  - GV mời một số HS giới thiệu về bản thân, nói về công việc của em đã chuẩn bị đi khai giảng theo dàn ý.  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  Đáp án:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Câu | Sự vật 1 | Từ so sánh | Sự vật 2 | | 1 | Cây gạo | như | một tháp đèn khổng lồ | | 2 | Hàng ngàn bông hoa | là | hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi | | 3 | Hàng ngàn búp nõn | là | hàng ngàn ánh nến xanh | | 4 | Những cánh hoa đỏ rực | như | chong chóng trong |   **3. Luyện tập**  **3.1 HĐ 3: Tìm từ ngữ thích hợp với ô trống để tạo thành câu văn có hình ảnh so sánh.**  - GV nêu YC: HS làm BT 3 trong SGK.   * VD:   a) Mặt Trời đỏ rực như một quả cầu lửa.  b) Trên trời, mây trắng như những tảng bông lớn.  c) Dòng sông mềm mại như chiếc khăn quàng bằng lụa.  d) Những vì sao lấp lánh như trăm nghìn đôi mắt nhấp nháy,  **3. Vận dụng.**  - GV YC HS đặt câu có hình ảnh so sánh | - HS quan sát video.  - HS lần lượt đọc.  HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT). |
|  | - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).  HS tiếp nối nhau đọc câu văn mình đặt.  - HS quan sát hình  - HS cùng trao đổi trong nhóm 2 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Ba/7/1/2025**

**TOÁN**

**Bài 57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG – Trang 119**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập, củng cố kĩ năng nhận dạng và gọi tên các hình đã học, kiểm tra góc vuông, góc không vuông.

- Ôn tập về tính chu vi hình chữ nhật, hình vuông.

-Có biểu tượng và nhận biết đ[ược đơn vị ml,](https://blogtailieu.com/) ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường để tính toán, ước lượng giải quyết vấn đề trong cuộc sống.

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  - Cách chơi: TBHT điều hành trò chơi, nêu các câu đố có nội dung về kiến thức hình học và đo lường và gọi bạn trả lời:  + Đố bạn đơn vị đo khối lượng nào chúng mình đã được học ở lớp 3?  + Đố bạn để đo nhiệt độ người ta dùng đơn vị đo nào?  + Đố bạn 1l = ? ml  ...  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 1)* | - HS tham gia trò chơi  + HS1: *Đơn vị đo khối lượng là g*  + HS2: *Để đo nhiệt độ người ta dùng đơn vị đo độ C*  + HS3: *1l = 1000 ml*  ...  - Lớp theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **25’** | **2. Luyện tập***:*  **Bài 1. *Dùng ê ke kiểm tra rồi nêu tên góc vuông, góc không vuông.* (Làm việc cá nhân)**    - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ rồi làm bài cá nhân.  - GV quan sát, lưu ý HS đặt ê ke cho đúng.  - GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả với bạn theo cặp.  - GV gọi HS báo cáo trước lớp.  - GV mời HS khác nhận xét.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  *Chốt cách đọc góc vuông, góc không vuông, cách kiểm tra góc vuông bằng ê ke.*  **Bài 2: *Đo độ dài các cạnh rồi tính chu vi mỗi hình* (Làm việc cá nhân)**    - GV yêu cầu HS nêu đề bài  - GV hỏi bài tập có mấy yêu cầu  - GV chiếu hình ảnh, gọi HS nêu tên hình và các đỉnh, cạnh, góc có trong mỗi hình  - GV Nhận xét.  - GV yêu cầu HS dùng thước kẻ có vạch cm đo độ dài các cạnh của mỗi hình rồi tính chu vi của hình đó.  - Gọi HS báo cáo kết quả đo được, GV chốt đáp án.  - Gọi HS chữa bài trên bảng, lớp đổi vở kiểm tra cho nhau.  - GV cùng HS nhận xét, chốt lời giải đúng.  - Gọi HS nêu cách tính chu vi hình chữ nhật, hình tam giác*.(GV có thể hỏi thêm cách tính chu vi của hình tứ giác, hình vuông)*  + GV hỏi: muốn tính chu vi của một hình em phải biết điều gì? Cần lưu ý điều gì?  - GV nhận xét, khen ngợi HS  *Củng cố cách tính chu vi của một hình*  **Bài 3. (Làm việc cặp đôi)**  ***Bạn Voi làm thí nghiệm rót lần lượt mật ong, nước lọc và dầu ăn vào bình đo như hình sau:***   |  |  | | --- | --- | | - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS quan sát bình đo |  |   + GV hỏi: các em quan sát thấy mỗi vạch chia nhỏ trên bình đo ứng với bao nhiêu ml?  - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ và nói cho bạn nghe những gì mình quan sát được.  **-** GV mời HS trao đổi trước lớp về thí nghiệm của bạn Voi trong hình.  a) Có bao nhiêu mi- li-lít mật ong?  b) Có bao nhiêu mi-li-lít dầu ăn?  c) Bình đo đang đựng tất cả bao nhiêu mi-li-lít gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn?  - Gọi HS nhận xét.  + GV hỏi: làm thế nào em biết được có tất cả 440 ml gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn trong bình đo?  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - 1 HS đọc to trước lớp  - HS quan sát hình vẽ, nhận diện bằng mắt thường góc vuông, góc không vuông, rồi dùng ê ke kiểm tra lại  - HS thao tác với ê ke và nói cho bạn cùng bàn nghe cách dùng ê ke để kiểm tra góc vuông, góc không vuông.  - 4HS dùng ê ke kiểm tra hình vẽ trên bảng và chia sẻ trước lớp:  + *Góc vuông đỉnh N, cạnh NM và NP.*  + *Góc vuông đỉnh I, cạnh IH và IK.*  + *Góc không vuông đỉnh O, cạnh OA và OB.*  + *Góc không vuông đỉnh Y, cạnh YX và YZ.*  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - 1 HS nêu đề bài.  - HS: bài tập có 2 yêu cầu  - HS quan sát, chia sẻ:  *+ Hình chữ nhật ABCD có 4 góc đỉnh A, B, C, D đều là góc vuông và có 4 cạnh là: AB, BC, CD, CD.*  + *Hình tam giác MLN có 3 góc đỉnh là M, L, N và có 3 cạnh là ML, LN, NM.*  - HS làm việc cá nhân vào VBT  - 2 HS nêu miệng, lớp theo dõi nhận xét.  - 2 HS chia sẻ bài làm trên bảng lớp.  Bài giải  Chu vi hình chữ nhật ABCD là:  ( 4 + 2) x 2 = 12 (cm)  Đáp số: 12cm  Bài giải  Chu vi hình tam giác MLN là:  2 + 3 + 4 = 9 (cm)  Đáp số: 9cm  - Lớp theo dõi, nhận xét.  - 2HS nêu lại:  + *Chu vi HCN = ( chiều dài + chiều rộng) x 2*  + *Chu vi hình tam giác bằng tổng độ dài 3 cạnh.*  + *Muốn tính chu vi của một hình ta phải biết số đo độ dài các cạnh; lưu ý khi tính các số đo phải cùng đơn vị.*  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS quan sát  + HS: mỗi vạch ứng với 10ml.  - HS quan sát hình ảnh trao đổi trong nhóm theo câu hỏi của bạn Voi.  - HS chia sẻ trước lớp:  a) Có 200 mi- li-lít mật ong.  b) Có 90 mi-li-lít dầu ăn.  c) Bình đo đang đựng tất cả 440 mi-li-lít gồm mật ong, nước lọc và dầu ăn.  - HS nhận xét, bổ sung.  - HS chia sẻ cách làm |
| **5’** | **3. Vận dụng.**  **-** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Sắc màu em yêu”  - Luật chơi: Có 6 ô màu, sau mỗi ô màu là 1 câu hỏi nhận biết về [góc vuông, góc không vuông; tính chu](https://blogtailieu.com/) vi của một hình; ước lượng được số đo [của một số đồ vật có đơn](https://blogtailieu.com/) vị là ml. HS chọn màu bất kì, nếu TL đúng thì được quà (tràng pháo tay).  - GV trình chiếu nội dung, cho HS tham gia chơi  - GV Nhận xét, tuyên dương HS tham gia chơi tốt.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, nắm được cách chơi và luật chơi.  - HS tham gia trò chơi để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS khác theo dõi, nhận xét  - HS lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**Thứ Ba/7/1/2025**

**Tự nhiên và xã hội**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 12: CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ**

**CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của thực vật.

- Trình bày dược chức năng của các bộ phận cơ thể thực vật.

- So sánh được ( hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.

- Biết cách phân loại thực vật dựa vào một số tiêu chí như đặc điểm của thân ( cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ ( rễ cọc, rễ chùm,...).

- Tìm ra được điểm chung về đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...) để phân loại chúng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Nhanh tay, nhanh mắt” để khởi động bài học: GV chuẩn bị các giỏ đồ chứa lá và giỏ đồ chứa tên các loại lá. Trong thời gian 3 phút các nhóm thi ghép hình ảnh các loại lá đúng với tên gọi của chúng. Nhóm nào ghép đúng các loại lá nhất se giành chiến thắng.  - GV Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi: “ Nhanh tay, nhanh mắt’  - Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |
| **10’** | **2. Khám phá***:*  **Hoạt động 13. Tìm hiểu về đặc điểm của hoa.** (Làm việc cả lớp)    - GV yêu cầu HS quan sát tranh: Chỉ và nói tên các bộ phận của hoa bưởi?  - Yêu cầu HS tiếp tục quan sát các hình 2-5/SGK-69 và nêu nhận xét và so sánh về kích thước, màu sắc, mùi hương của các hoa trong nôi hình. (làm việc nhóm 2) Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Nhân xét, rút kinh nghiệm.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về kích thước, màu sắc, mùi hương của các loài hoa trong mỗi hình?  *- GV chốt: Hoa thường có cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị hoa và nhụy hoa. Các loài hoa có màu sắc, mù hương...khác nhau.*  **Hoạt động 14. Tìm hiểu về đặc điểm của một số hoa ở nơi em sống.** (Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu các nhóm đặt sản phẩm đã chuẩn bị trước về bộ sưu tập hoa.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày sự giống nhau, khác nhau về, kích thước, màu sắc, mùi hương của một số loài hoa sưa tầm được trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên dương, rút kinh nghiệm cho các nhóm.  - Yêu cầu HS đọc mục kiến thức cốt lõi – SGK-69  **Hoạt động 15. Tìm hiểu về đặc điểm của quả.**  (Làm việc cả lớp)    - GV yêu cầu HS quan sát tranh: Chỉ và nói tên các bộ phận của quả đu đủ?  - Yêu cầu HS tiếp tục quan sát các hình 1-4/SGK-70 và nêu nhận xét và so sánh về hình dạng, kích thước, màu sắc của các quả trong các hình. (làm việc nhóm 2)  - Gọi đại diện các nhóm trình bày  - Nhân xét, rút kinh nghiệm.  - GV hỏi: Em có nhận xét gì về hình dạng, kích thước, màu sắc của các loại quả trong mỗi hình?  *- GV chốt: Quả thường có vỏ quả, thịt quả và hạt. Các loại quả có hình dạng, kích thước, màu sắc,...khác nhau.*  **Hoạt động 16. Tìm hiểu về đặc điểm của một số loại quả ở nơi em sống.** (Làm việc nhóm 4)  - GV yêu cầu các nhóm đặt sản phẩm đã chuẩn bị trước về bộ sưa tập các loại quả.  - Yêu cầu đại diện các nhóm lên trình bày sự giống nhau, khác nhau so sánh về hình dạng, kích thước, màu sắc các loại quả sưa tầm được trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên dương, rút kinh nghiệm cho các nhóm.  - GV hỏi: Kể tên một số loại quả em đã từng ăn và so sánh hình dạng, độ lớn, màu sắc, mùi, vị của chúng?  - Yêu cầu HS đọc mục kiến thức cốt lõi – SGK-70 | - Một số học sinh trình bày: Hoa bưởi gồm: Cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị hoa, nhụy hoa.  - Lớp thảo luận nhóm 2, đưa ra kết quả trình bày.  - Đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Tên hoa** | **Kích thước** | **Màu sắc** | **Mùi hương** | | 1 | Hoa râm bụt | Lớn | Vàng | Không | | 2 | Hoa hồng | Trung bình | Đỏ | Thơm | | 3 | Hoa li | Lớn | Tím hồng | Thơn hắc | | 4 | Hoa sen | Lớn | Trắng | Thơm | | 5 | Hoa ban | Trung bình | Tím hồng nhạt | Không |   - HS nhận xét ý kiến các nhóm.  - HS trả lời  - Lớp lắng nghe.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS đọc: *Hoa thường có cuống hoa, đài hoa, cánh hoa, nhị hoa và nhụy hoa. Các loài hoa có màu sắc, mù hương...khác nhau.*  - Một số học sinh trình bày: Quả đu đủ gồm: Hạt, thịt quả, vỏ quả, cuống.  - Lớp thảo luận nhóm 2, đưa ra kết quả trình bày:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Tên quả** | **Hình dạng** | **Kích thước** | **Màu sắc** | | 1 | Quả đu đủ | Bầu dục | To | Vỏ vàng xanh... | | 2 | Quả dưa hấu | Tròn/ bầu dục | To | Vỏ xanh... | | 3 | Quả cam | Tròn | Trung bình | Vỏ xanh... | | 4 | Quả bơ | Thuôn hơi dài | Trung bình | Vỏ xanh... |   - Đại diện một số nhóm trình bày. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS nhận xét ý kiến các nhóm.  - HS trả lời  - Lớp lắng nghe.  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Các nhóm lắng nghe, rút kinh nghiệm.  + HS nêu ý kiến cá nhân.  - HS đọc: *Quả thường có vỏ quả, thịt quả và hạt. Các loại quả có hình dạng, kích thước, màu sắc,...khác nhau..* |
| **15’** | **3. Luyện tập.**  **Hoạt động 17. Tìm hiểu về chức năng của hoa, quả.** (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu HS quan sát tranh 1-6/SGK/70: và mô tả quá trình từ hạt cà chu trở thành cây cà chua có quả chín:    **-** GV mời học sinh thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi, và TLCH: Mô tả quá trình từ hạt cà chu trở thành cây cà chua có quả chín.  - Mời các nhóm trình bày.  ***- GV chốt:*** *Hoa là cơ quan sinh sản của cây. Hoa tạo thành quả và hạt. Khi gặp điều kiện thích hợp, hạt se mọc thành cây mới.*  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **Hoạt động 18. Tìm hiểu vì sao cần giữ lại hạt giống**. (Làm việc cả lớp)  - GV nêu câu hỏi chung cho cả lớp: Sau khi tìm hiểu về chức năng của hoa, hãy giải thích:  + Vì sao cần lưu trư lại hạt giống?  - GV nhận xét, tuyên dương (bổ sung).  - GV mời HS đọc mục kiến thức cốt lõi – SGK/70 | - 1 HS nêu yêu cầu đề bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng trao đổi và TLCH:  + Hình 1: *Hạt cà chua được gieo xuống đất.*  + Hình 2: *Gặp đất ẩm,hạt cà chua nảy mầm thành cây cà chua non.*  + Hình 3: *Cây cà chua non đã lớn hơn, có ít lá.*  + Hình 4: *Cây cà chua lớn thành cây to và ra hoa.*  + Hình 5: *Cây cà chua có hoa và quả xanh.*  + Hình 6: *Cây cà chua có quả chín.*  *- Các nhóm trình bày.*  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  + Hoa tạo ra quả và hạt. Hạt khi gặp điều kiện thuận lợi sẽ nảy mầm mọc thành cây mới. Vì thế, người ta phải giư lại hạt để làm giống gieo trồng vào mùa sau.  - 3-5 HS đọc mục kiến thức cốt lõi: *Hoa là cơ quan sinh sản của cây. Hoa tạo thành quả và hạt. Khi gặp điều kiện thích hợp, hạt se mọc thành cây mới.* |
| **5’** | **4. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh-Ai đúng”: Gv chuẩn bị 2 giỏ đồ đựng hình ảnh các loài cây. Chia lớp thành 2 nhóm lớn thi ghép hình ảnh các loài cây đúng với loại quả của cây. Nhóm nào nhanh sẽ giành thắng cuộc.  - GV đánh giá, nhận xét trò chơi.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe luật chơi.  - Học sinh tham gia chơi: “Ai nhanh-Ai đúng”:  - Lớp lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 18 Thứ Ba 7/1/2025**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT. KIỂM TRA:**

**DI CHUYỂN VƯỢT CHƯỚNG NGẠI VẬT THẤP,**

**CAO VÀ PHỐI HỢP DI CHUYỂN VƯỢT QUA**

**CÁC TRƯỚNG NGẠI VẬT KHÁC NHAU.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.về phẩm chất:**

- Học sinh thực hiện được các động tác di chuyển vượt chướng ngại vật thấp, cao và phối hợp di chuyển vượt qua các trướng ngại vật khác nhau. Để thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác với các bạn trong lớp.

**2.Về năng lực:**

**2.1.Về năng lực chung:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- NL vận động cơ bản: Thực hiện thành thạo các nội dung di chuyển vượt chướng ngại vật thấp, cao và phối hợp di chuyển vượt qua các trướng ngại vật khác nhau.

- Biết cách thức tiến hành kiểm tra các nội dung đi theo các hướng để chủ động thực hiện hiệu quả theo yêu cầu.

Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực, trung thực, chăm chỉ trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Chủ động trong các giờ kiểm tra của các nội dung sau.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên chuẩn bị: Trang phục thể thao, còi.

-Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao, trang phục thể thao

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,...  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi “ *Diệt các con vật có hại”*  **II. Hoạt động luyện tập**  **\*** Ôn di chuyển vượt chướng ngại vật thấp, cao và phối hợp di chuyển vượt qua các trướng ngại vật khác nhau.  **\*Kiểm tra nội dung**  - Di chuyển vượt chướng ngại vật thấp, cao và phối hợp di chuyển vượt qua các trướng ngại vật khác nhau  - Kiểm tra theo tổ, Gv lựa chọn nội dung kiểm tra.  **III. Vận dụng**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \*  GV  - HS chú ý thực hiện theo khẩu lệnh.  - Lần lượt các tổ lên kiểm tra theo khẩu lệnh của GV. Các tổ còn lại quan sát, nhận xét.  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS thực hiện thả lỏng  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài (Hs trả lời câu hỏi).  GV  \* \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  \* \* \* \* \* \* \*  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà. |

|  |  |
| --- | --- |
| **CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ** | |
| **HOÀN THÀNH TỐT** | - Thực hiện tốt VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện các động tác đúng phương hướng và và biên độ  - Tham gia tích cực các trò chơi vận động  - Hoàn thành tốt lượng vận động của bài tập  - Tích cực, trung thực trong tập luyện và hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **HOÀN THÀNH** | - Biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Bước đầu biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Thực hiện được các động tác cơ bản đúng phương hướng.  - Có tham gia các trò chơi vận động nhưng chưa tích cực  - Hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Tích cực trong tập luyện và bước đầu hình thành thói quen tập luyện TDTT |
| **CHƯA HOÀN THÀNH** | - Chưa biết thực hiện VS cá nhân, đảm bảo an toàn trong tập luyện  - Chưa biết quan sát tranh ảnh, động tác mẫu của giáo viên  - Chưa thực hiện được đi theo các hướng, đi kiễng gót theo các hướng và đi thường nhanh dần chuyển sang chạy theo các hướng.  - Hạn chế tham gia các trò chơi vận động  - Chưa hoàn thành lượng vận động của bài tập  - Ý thức và tinh thần tập luyện chưa cao |

**Thứ Ba/7/1/2025**

**TOÁN**

**Bài 57: ÔN TẬP VỀ HÌNH HỌC VÀ ĐO LƯỜNG ( tt ) – Trang 120**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Có biểu tượng và nhận biết đ[ược các công cụ đo đại lượng: khối](https://blogtailieu.com/) lượng, thể tích, thời gian, góc vuông.

-Vận dụng kiến thức gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần vào thực hành vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng về đo lường để giải được bài toán thực tế có [liên quan đến số đo](https://blogtailieu.com/) [khối lượng.](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực tư duy trừu tượng, lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực hoạt động học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  **-** GV tổ chức cho HS hát bài “Mấy giờ rồi”  + Bài hát nói về điều gì?  + Qua bài hát em biết được công cụ đo nào? Dùng để đo đại lượng nào?  + Em còn biết công cụ đo đại lượng nào khác?  - GV nhận xét, giới thiệu bài: *Ôn tập về hình học và đo lường (Tiết 2)* | - HS hát và kết hợp động tác phụ họa  - HS chia sẻ  - HS nêu: *Công cụ đo là đồng hồ, dùng để đo là thời gian.*  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học |
| **25’**  **5’** | **2. Luyện tập***:*  **Bài 4. (Làm việc cặp đôi)**  - Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - GV chiếu hình ảnh    - GV yêu cầu HS quan sát hình vẽ, nêu tên các công cụ đo và nói về tác dụng của từng công cụ đo.  - GV quan sát các nhóm làm việc, có thể đặt câu hỏi cho HS chia sẻ.  - GV gọi HS báo cáo trước lớp.  + Dụng cụ nào để xác định khối lượng  + Các dụng cụ còn lại dùng để đo đại lượng nào?  - GV mời HS khác nhận xét.  + Ngoài các công cụ đo trên, em còn biết công cụ đo nào khác?  + Em và những người thân đã sử dụng các công cụ đo trên vào việc nào?  **-** GV nhận xét, khen ngợi HS liên hệ tốt Kết luận:  ***Mỗi đơn vị đo sẽ có công cụ đo tương ứng. Trong thực tế cuộc sống, có rất nhiều công cụ đo khác nhau giúp con người đo đạc dễ dàng phục vụ cho nhu cầu đa dạng của cuộc sống.***  **Bài 5: (Làm việc cá nhân)**  ***Vẽ đoạn thẳng AB dài 4cm. Vẽ đoạn thẳng CD dài gấp 2 lần đoạn thẳng AB. Vẽ đoạn thẳng MN dài bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 2 lần.***  - GV yêu cầu HS nêu đề bài  + Bài tập yêu cầu gì?  + Các em cần vẽ mấy đoạn thẳng?  + Bài cho biết số đo đoạn thẳng nào?  + Độ dài đoạn thẳng CD như thế nào so với độ dài đoạn thẳng AB?  + Độ dài đoạn thẳng MN như thế nào so với độ dài đoạn thẳng AB?  - Gọi HS nêu cách vẽ đoạn thẳng AB?  - GV yêu cầu HS dùng thước kẻ có vạch cm thực hành vẽ đoạn thẳng theo yêu cầu vào vở.  - Gọi HS thực hành trên bảng lớp  - Gọi HS chia sẻ cách xác định độ dài đoạn thẳng CD, MN.  - GV và HS nhận xét bài trên bảng, *Củng cố lại kiến thức gấp một số lên một số lần, giảm một số đi một số lần, cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.*  **Bài 6. (Làm việc nhóm 4)**  ***Có 120g nấm hương khô, sau khi ngâm nước số nấm hương đó cân nặng 407g. Hỏi sau khi ngâm nước lượng nấm hương đó nặng thêm bao nhiêu gam?***    - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài.  - GV chia lớp thành các nhóm 4, thảo luận và làm bài giải trên phiếu bài tập nhóm theo câu hỏi:  + Nấm hương khô nặng bao nhiêu gam?  + Sau khi ngâm nước, số nấm hương đó cân nặng bao nhiêu gam?  + Vậy sau khi ngâm nước, lượng nấm hương đó nặng thêm bao nhiêu gam? Vì sao lượng nấm hương đó nặng thêm?  - Gọi các nhóm trình bày, nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét tuyên dương các nhóm.  - GV cho HS ghi lại bài giải vào vở.  + Các em biết gì về nấm hương?  **GDHS:** *Nấm hương là một loại thực phẩm thường dùng để tạo thêm hương vị cho món ăn hoặc dùng làm thuốc trong đông y. Nó có chứa rất nhiều chất dinh dưỡng, đem lại nhiều lợi ích cho sức khỏe của con người. Vì vậy các em nên ăn nấm hương để tăng cường sức khỏe cho bản thân.*  **3. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai thông minh hơn”.  - GV chia lớp thành 3 đội chơi.  - Cách chơi: GV đưa ra một số tình huống thực tế, yêu cầu các đội chơi suy nghĩ, ước lượng đưa ra câu trả lời thật nhanh và chính xác. Nếu trả lời đúng sẽ giành về lá cờ thi đua cho đội của mình, nếu sai sẽ mất lượt chơi, nhóm khác sẽ thay thế. Tổng kết trò chơi đội nào giành được nhiều lá cờ sẽ là đội thắng cuộc.  + Em hãy cho biết cốc nước này đựng được khoảng bao nhiêu ml nước?  + Hộp phấn này nặng khoảng bao nhiêu gam?  + Quả ổi này cân nặng bao nhiêu ?...  - GV Nhận xét, tuyên dương đội thắng cuộc.  - Nhận xét tiết học. | - 1 HS đọc to, lớp theo dõi  - HS quan sát hình vẽ, trao đổi theo cặp về các công cụ đo và nói về tác dụng của từng công cụ đo.  - HS trao đổi trước lớp: 2 em lên bảng chỉ vào từng hình và nói cho các bạn nghe  + HS1: Những dụng cụ dùng để xác định khối lượng là: *cân đĩa, cân đồng hồ, cân móc và cân sức khỏe.*  + HS2: *Ê ke dùng để xác định góc vuông.*  *Bình chia độ dùng để đo thể tích. Đồng hồ dùng để đo thời gian.*  - HS khác nhận xét, bổ sung.  + HS nêu: *Cân tiểu li, cân phân tích điện tử, ca chia độ, cốc chia độ, lịch, ...*  + HS nối tiếp chia sẻ. VD:  *Em dùng cân đồng hồ để kiểm tra cân nặng của con gà giúp mẹ.*  *Mẹ em dùng cân tạ để cân ổi bán.*  *Em dùng bình có vạch chia độ để pha sữa cho em bé...*  - HS lắng nghe, ghi  - 1 HS nêu đề bài.  + Bài yêu cầu vẽ đoạn thẳng  + *Vẽ 3 đoạn thẳng*  + *Đoạn thẳng AB dài 4cm.*  + *Độ dài đoạn thẳng CD gấp 2 lần độ dài đoạn thẳng AB.*  + *Độ dài đoạn thẳng MN bằng độ dài đoạn thẳng AB giảm đi 2 lần.*  - 1HS chia sẻ, lớp theo dõi nhận xét  - HS làm việc cá nhân vào vở. Đổi chéo vở kiểm tra bài.  - 1 HS thực hành vẽ 3 đoạn thẳng trên bảng lớp.  - HS nêu cách xác định đoạn thẳng cần vẽ:  + Độ dài đoạn thẳng CD là:4 x 2 = 8 (cm)  + Độ dài đoạn thẳng MN là:4 : 2 = 2 (cm)  - HS lắng nghe  - HS đọc, xác định YC của bài.  - HS làm việc nhóm 4. Thảo luận và hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm.  + Nấm hương khô nặng 120g.  + Sau khi ngâm nước, số nấm hương đó cân nặng 407g.  + Trao đổi trả lời  - Đại diện các nhóm chia sẻ bài làm:  Bài giải  Sau khi ngâm nước lượng nấm hương đó nặng thêm số gam là:  407 – 120 = 287(g)  Đáp số: 287 g nấm hương  - Các nhóm nhận xét lẫn nhau.  - HS ghi lại bài giải vào vở.  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS lắng nghe, nắm được cách chơi và luật chơi.  - HS tham gia chơi theo yêu cầu của GV.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |
|  |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**TUẦN 18 Thứ Tư /8/1/2025**

**TOÁN**

**Bài 58: ÔN TẬP CHUNG (T1) – Trang 121**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn tập các phép tính cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1000 và vận dụng để giải quyết vấn đề thực tế.

- Nhận biết và xác định được một phần mấy của một hình cho trước.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: tham gia tích cực trò chơi, vậndụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn” để khởi động bài học.  + Câu 1: 35 + 0 = ?  + Câu 2: 29 – 0 = ?  + Câu 3: 46 x 0 = ?  + Câu 4: 0 : 28 = ?  + Câu 5: 1 x 99 = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Ôn tập chung  ( Tiết 1) | - HS tham gia trò chơi  + 35 + 0 = 35  + 29 – 0 = 29  + 46 x 0 = 0  + 0 : 28 = 0  + 1 x 99 = 99  - HS lắng nghe, nhắc lại tên bài học. |
| **25’** | **2. Luyện tập***:* |  |
|  | **Bài 1.**  ***a) Tính nhẩm* (Làm việc cả lớp)**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **3 x 4**  **4 x 6**  **7 x 3**  **6 x 9** | **24 : 6**  **40 : 8**  **27 : 9**  **18 : 3** | **7 x 8**  **8 x 7**  **56 : 7**  **56 : 8** |   **-** Yêu cầu HS nêu đề bài  - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi “Truyền điện” để cùng hỏi đáp về kết quả của các phép tính.  - GV theo dõi HS chơi trò chơi và hỗ trợ nếu cần  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***b) Đã tô màu vào một phần mấy mỗi hình sau?* (Làm việc theo cặp)**    - Cho HS nêu yêu cầu bài  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi: quan sát kĩ từng hình rồi nêu phép tính tươngứng.  - Tổ chức báo cáo kết quả trước lớp  -GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân)**  ***a) Đặt tính rồi tính***  - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS làm việc cá nhân đặt tính và tính các phần vào vở.   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | 34 x 2 | 121 x 4 | 85 : 2 | 669 : 3 |   - GV gọi HS lên bảng chữa bài  - Tổ chức chữa bài, nhận xét.  *Chốt cách đặt tính và tính các phép tính nhân, chia số có hai, ba chữ số với (cho) số có một chữ số.*  **b) Tính giá trị của các biểu thức**  - GV cho HS nêu yêu cầu bài  - GV cho HS nhận xét về các phép tính và nêu trình tự tính của từng biểu thức.   |  |  | | --- | --- | | **54 – 0 : 95**  **54 : 9 x 0** | **(36 + 0) x 1**  **(36 + 1) x 0** |   - Cho HS làm bài cá nhân vào vở, 4 HS lên bảng làm bài.  + Hãy nêu lại các tính chất cộng, trừ, nhân với số 0 và số 0 chia cho một số?  Chốt trình tự thực hiện tính giá trị biểu thức và tính chất cộng, trừ, nhân với số 0 và số 0 chia cho một số.  **Bài 3. *Một xe vận chuyển hàng trong siêu thị mỗi chuyến chở được nhiều nhất 5 thùng hàng.***   |  |  | | --- | --- | | ***a) Hỏi chiếc xe đó cần vận chuyển ít nhất mấy chuyến để hết 55 thùng hàng?***  ***b)Mỗi thùng hàng cân nặng 100 kg. Hỏi mỗi chuyến xe đó đã vận chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam hàng?*** |  |   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để phân tích và tìm hướng giải cho bài toán.  - Tổ chức phân tích bài toán trước lớp.  + Muốn biết cần vận chuyển ít nhất mấy chuyến để hết 55 thùng hàng ta làm như thế nào?  + Mỗi thùng hàng cân nặng 100 kg, muốn biết mỗi chuyến xe đó vận chuyển được bao nhiêu ki-lô-gam hàng ta thực hiện phép tính gì?  - Cho HS làm bài cá nhân vào vở, GV quan sát, giúp đỡ.  - Gọi HS chữa bài.  - Tổ chức nhận xét, đối chiếu bài làm  - GV nhận xét tuyên dương. | - 1- 2 HS nêu  - HS tham gia trò chơi: Bạn đầu tiên nêu phép tính thứ nhất và chỉ định bạn thứ 2 trả lời. Nếu bạn thứ 2 trả lời đúng sẽ được nêu phép tính thứ 2 và chỉ định bạn tiếp theo trả lời. Nếu bạn nào trả lời sai bạn đó sẽ phải nhảy lò cò quanh lớp. Trò chơi cứ thế tiếp diễn cho đến khi có tín hiệu kết thúc từ giáo viên.  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - HS có thể hỏi đáp lẫn nhau để thực hiện yêu cầu bài. Ví dụ:  + Bạn cho tôi biết hình A được chia thành mấy phần bằng nhau? (2 phần)  + Hình A được tô màu mấy phần? (1 phần)  + Vậy hình A đã được tô màu một phần mấy? ()  Cứ như vậy HS xác định được các hình còn lại.  - Đại diện một số cặp báo cáo:    **B**:  **C**:  **D**:  **E**:  - 1 HS nêu yêu cầu bài  - Các cá nhân làm bài. Đổi chéo vở kiểm tra lẫn nhau.  - 4 HS chữa bài trên bảng   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | x | 34 | | 2 | |  | 68 | | |  |  | | --- | --- | | x | 121 | | 4 | |  | 484 | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | |  |  | | --- | --- | | 85 | 2 | | 8 | 42 | | 05 | | 4 | | 1 |  | | |  |  | | --- | --- | | 669 | 3 | | 6 | 223 | | 06 | | 6 | | 09 |  | | 9 |  | | 0 |  | |   - HS chia sẻ cách làm  - Nhận xét, đánh giá  - 1 HS nêu đề bài.  - Lần lượt HS nhận xét:  + Biểu thức 1 gồm các phép tính trừ, chia ta thực hiện chia trước, trừ sau  + Biểu thức 2 gồm các phép tính chia, nhân ta thực hiện từ trái qua phải.  + Biểu thức thứ ba và thứ tư có dấu ngoặc đơn ta thực hiện trong ngoặc trước, ngoài ngoặc sau.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.   |  |  | | --- | --- | | 54 – 0 : 9 = 54 – 0  = 54 | 54 : 9 x 0 = 6 x 0  = 0 |   (36 + 0) x 1 = 36 x 1  = 36  (36 +1) x 0 = 37 x 0  = 0  - Lần lượt HS nêu:  + *Số nào cộng, trừ với số 0 đều bằng chính số đó.*  + *Số nào nhân với 0 cũng bằng 0.*  + *0 chia cho số nào cũng bằng 0.*  - Vài HS nêu lại  - 2 HS đọc đề bài  - Các nhóm trưởng điều hành các bạn phân tích bài toán và nêu hướng giải.  - 2 HS phân tích bài toán phần a và phần b.  + Ta thực hiện phép tính chia 55 : 5  + Ta thực hiện phép tính nhân 100 x 5  - HS làm bài vào vở, đổi chéo kiểm tra lẫn nhau  - 2 HS lên bảng làm  Bài giải  a) Để vận chuyển hết 55 thùng hàng, chiếc xe cần vận chuyển ít nhất số chuyến là:  55 : 5 = 11 (chuyến)  Đáp số: 11 chuyến  b) Mỗi chuyến xe đó vận chuyển được nhiều nhất số ki-lô-gam hàng là:  100 x 5 = 500 (kg)  Đáp số: 500 kg hàng  - HS nhận xét, bổ sung. |
| **5’** | **3. Vận dụng.**  - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh, ai đúng” về cộng, trừ, nhân, chia các số trong phạm vi 1000.  - GV chiếu nội dung, gọi HS trả lời nhanh.  + 45 + (62 + 38 ) = ?  + 182 – ( 96 – 54) = ?  + 0 x 5 x 12 = ?  + 30 : 5 x 0 = ?  + 6 x ( 6 – 6 ) = ?  - GV Nhận xét, tuyên dương HS chơi tốt.  - Nhận xét tiết học. | - HS chơi cá nhân. Ai nhanh, đúng được khen.  + 45 + (62 + 38 ) = 145  + 182 – ( 96 – 54) = 137  + 0 x 5 x 12 = 0  + 30 : 5 x 0 = 0  + 6 x ( 6 – 6 ) = 0  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Tư /8/1/2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NGHỀ EM YÊU THÍCH**

**Sinh hoạt theo chủ đề: NGHỀ YÊU THÍCH CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện được những đức tính của bản thân liên quan đến nghề mình yêu thích.

- Tự tin đóng vai thể hiện được công việc đặc trưng và đức tính cần có của nghề yêu thích.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu cách vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn để tham gia cùng với lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết vẽ các bức tranh nói về nghề mình đã chọn

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ với bạn về hiểu biết của mình về nghề mình yêu thích.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: tôn trọng bạn, biết lắng nghe những chia sẻ nghề của bạn thích mà bạn đưa ra.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chịu khó tìm hiểu về nghề mình yêu thích để giới thiệu với các bạn những ý tưởng phù hợp, sáng tạo.

- Phẩm chất trách nhiệm: làm việc tập trung, nghiêm túc, có trách nhiệm trước tập thể lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Khởi động:**  - GV mở bài hát “Lớn lên em sẽ làm gì?” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***:*  **\* Hoạt động 1: Chia sẻ những đức tính của em liên quan đến nghề yêu thích (làm việc chung cả lớp)**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV phát phát cho học sinh những ngôi sao đã chuẩn bị trước.    Trong nững đức tính cần có của nghề em yêu thích , em đac có các đức tính nào ?  Những đức tính nào của nghề em yêu thích mà em chưa có ?  Em muốn rèn luyện để có những đức tính đó không. Vì sao ?  - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV chốt : Qua các hoạt động các em đã nhận ra được những đức tính mình có liên quan đến nghề nghiệp yêu thích. Các em hãy phát huy những đức tính tốt và rèn luyện để có thêm nhiều thêm nhiều đức tính phù hợp với nghề mình yêu thích nhé!  - GV nhận xét chung, tuyên dương  **3. Luyện tập***:*  **Hoạt động 2: Thực hành nghề em yêu thích**  Đóng vai thể hiện công việc đặc trưng và đức tính cần có của nghề mình yêu thích. ( Làm việc theo nhóm)    - GV Mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV yêu cầu học sinh đóng vai theo nhóm thể hiện công việc đặc trưng và các đức tính cần có của nghề mình yêu thích.  - Xác định nghề yêu thích mình sẽ đóng vai.  - Thảo luận để xây dựng kịch bản và phân công đóng vai;  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV mời 1 số hs chia sẻ cảm nghĩ của bản thân qua hoạt độn đóng vai.  - Gv khen ngợi những nhóm HS hoặc cá nhân đóng vai hay, có nội dung kịch bản hấp dẫn.  -GV tổ chức cho cả lớp cùng hát bài “ Bạn muốn làm nghề gì”  - GV chốt : Hoạt động đóng vai đã giúp các em đuọc trải nghiệm công việc đặc trưng và đức tính cần có của nghề yêu thích. Các em hãy tiếp tục khám phá bản thân và cố gắng rèn luyện mỗi ngày để có những đức tính của nghề mình yêu thích nhé!  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  **4. Vận dụng.**  - GV nêu các em hãy tiếp tục khám phá bản thân và cố gắng rèn luyện mỗi ngày để có những đức tính của nghề mình yêu thích nhé!  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe.  - Học sinh đọc yêu cầu bài  - HS nhìn lại những đúc tính cần có của nghề yêu thích trên sơ đồ tư duy mình đã làm trong tiết trước.  -HS suy nghĩ và dán các ngôi sao vào vị trí những đức tính mà em có ở trên sơ đồ  - Một số HS chia sẻ trước lớp.  - HS trả lời  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày:  + Các nhóm thực hành đóng vai trước lớp.  -Các nhóm khác nhận xét đóng góp ý kiến về phần đóng vai của nhóm bạn.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nnoms 4, đưa ra những ý tưởng sáng tạo, pù hợp để đề xuất trang trí lớp.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm 9/1/2025**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HTL các bài trong học kì I.

– Nghe – viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

– Ôn luyện về dấu hai chấm. HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong

mỗi câu.

- Phát triển năng lực văn học: Viết đúng chính tả bài thơ Bé út của nhà.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm, viết đúng chính tả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong mỗi câu.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự làm bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **15’**  **5’** | **1. Khởi động.**  - GV cho HS xem hình      - GV dẫn dắt vào bài mới  **2. Khám phá***.*  **2.1. Kiểm tra đọc**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  **2.2. Viết chính tả bài thơ Bé út ở nhà.**  Hướng dẫn học sinh chuẩn bị  – GV nêu nhiệm vụ và đọc mẫu bài thơ Bé út của nhà.  – Cả lớp đọc bài thơ, viết nháp những từ ngữ các em dễ viết sai chính tả.  - GV hướng dẫn cách trình bày bài thơ lục bát.  **2.3. Hướng dẫn học sinh viết bài**  GV đọc cho HS viết. Có thể đọc từng dòng thơ hoặc từng cụm từ. Mỗi dòng thơ  (cụm từ) đọc 2 lần. Khi HS viết xong, GV đọc lại toàn bài thơ 1 lần để HS rà soát.  **2.4. Sửa bài**  HS tự sửa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối  bài chính tả). GV chữa 5 – 7 bài. Có thể chiếu bài của HS lên bảng lớp để cả lớp  quan sát, nhận xét bài về các mặt: nội dung, chữ viết, cách trình bày,  **3. Luyện tập.**  **3.1 HĐ 3: Ôn luyện về dấu hai chấm**  – GV hướng dẫn HS cách thực hiện BT (đánh dấu Ý vào mỗi ô trống để xác định  tác dụng của dấu hai chấm).  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  – Đáp án:  + Câu a: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê.  + Câu b: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận giải thích.  + Câu c: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê.  **4.Vận dụng.**  - GV YC HS nêu tác dụng của dấu hai chấm.  - GV chiếu lên màn hình.  1. Dưới tầm cánh chú chuồn chuồn bây giờ là lũy tre xanh rì rào trong gió, là lũy tre xanh rì rào trong gió, là bờ ao với những khóm khoai nước rung rinh. Rồi những cảnh tuyệt đẹp của đất nước hiện ra: cánh đồng với những đàn trâu thung thăng gặm cỏ; dòng sông với những đoàn thuyền ngược xuôi.  2. Hé mắt nhìn: không có gì lạ cả. | - HS quan sát hình nêu tựa bài rồi đọc.  - HS lần lượt đọc.   * HS làm việc độc lập. * HS làm việc độc lập.   − 1 HS đọc YC của BT 3, đọc nội dung các câu văn.   * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).   - HS đọc và nói nhanh  - HS cùng trao đổi trong nhóm 2 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm 9/1/2025**

**TIẾNG VIỆT:**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Dựa vào sơ đồ gợi ý, thực hiện 5 bước của bài nói. Xác định đúng của đề tài, tìm được ý chính, sắp xếp các ý. Sau đó thực hiện nói theo dàn ý đã sắp xếp, có thể tự điều chỉnh theo góp ý của bạn để hoàn thiện theo câu chuyện của mình;

- Biết kết hợp lời nói với cử chỉ, điệu bộ, nét mặt trong khi kể chuyện.

- Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

- Phát triển năng lực văn học: Thể hiện được các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, kể được câu chuyện theo yêu cầu.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Kể chuyện biết kết hợp cử chỉ hành động, diễn cảm,...

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung câu chuyện của bạn và của mình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và tôn trọng bạn trong bài học kể chuyện.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, kể chuyện theo yêu cầu.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động.**  - GV mở Video kể chuyện của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách kể chuyện, nội dung câu chuyện để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ kể chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với Gv về nội dung, cách kể chuyện có trong vi deo, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ câu chuyện để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị kể chuyện. |
| **10’** | **2. Khám phá***.*  **2.1. Hướng dẫn kể chuyện.**  - GV giới thiệu cho HS biết về 5 bước cần làm cho một bài nói hay. Em cần chú ý thực hiện.  **Kể chuyện Chuột túi làm anh.**    **2.2. Học sinh xây dựng câu chuyện của mình theo sơ đồ.**  - GV hướng dẫn học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo 5 bước trên.  - GV mời một số HS kể câu chuyện theo dàn ý.    GV giới thiệu tranh minh hoạ vẽ chuột túi bố, chuột túi mẹ, chuột túi anh và chuột túi em. Chuột túi em nằm trong chiếc túi ở trước bụng mẹ.  \*GV viết lên bảng một số từ ngữ khó, mời 1 HS đọc, sau đó cả lớp đọc, GV giải  nghĩa: chuột túi, vòi sữa, nhảy lóc cóc.  2.2. Nghe – kể chuyện  – GV cho HS quan sát tranh và nghe kể (GV kế hoặc xem video): giọng kể vui,  thong thả.  – GV kể lần 1, dừng lại, YC cả lớp quan sát tranh, đọc thầm lại các CH gợi ý dưới  tranh. Sau đó kể tiếp lần 2, lần 3. Dưới đây là nội dung câu chuyện:  Chuột túi làm anh  1. Có một chú chuột túi bé nhỏ sống trong chiếc túi da trước bụng mẹ. Chiếc  tủi giống như một căn phòng nhỏ, có tới bốn vòi sữa mẹ và ấm ơi là ấm.  2. Một hôm, chuột tủi nhỏ nghe bố nói:  - Con sắp có em đấy. Con có thích không?  - Em bé ạ? — Chuột túi nhỏ reo lên. – Nhưng túi của mẹ chỉ đủ cho một mình  con, vậy em bé sẽ ngủ ở đâu hả bố?  – Con đã là anh rồi thì con sẽ nhường chỗ cho em bé, đúng không nào?  Nghe bố nói thế, chuột túi nhỏ chẳng thích tí nào. Như thế là chú sắp phải  rời xa cái nôi êm ấm, bước xuống mặt đất và nhảy lóc cóc, lóc cóc theo bố mẹ.  3. Cuối cùng, cũng đến ngày em bé ra đời. Em nhỏ xíu và vô cùng đáng yêu.  Chuột túi nhỏ vô cùng tự hào vì mình đã có một cậu em trai. Gặp ai, chú cũng hớn  hở khoe: “Tôi có em rồi đấy! Tôi có em rồi đấy!”,  4. Thế rồi, chẳng cần bố mẹ nói câu nào, chú tự nhảy ra khỏi túi, nhường cái  nội êm ấm cho em trai bé bỏng.  Theo sách 365 chuyện kể mỗi ngày  2.3. Trả lời câu hỏi  – GV nêu từng CH cho HS trả lời (nhanh):  a) Chuột túi nhỏ sống ở đâu? Nơi ở đó có gì đặc biệt? (Chú chuột túi nhỏ sống ở  trong một cái túi trước bụng mẹ. Chiếc túi giống như một căn phòng nhỏ, có tới 4  vòi sữa mẹ và ấm ơi là ấm.).  b) Khi nghe bố báo tin vui, thái độ của chuột túi nhỏ thế nào? (Khi nghe chuột  túi bố báo tin sắp có em bé, chuột túi nhỏ rất vui.).  c) Vì sao sau đó chuột túi nhỏ không vui? (Sau đó, chuột túi con không vui vì chú  nghĩ mình sắp phải nhường chỗ nằm ấm áp cho em bé / ... vì chú sắp phải rời xa cái  nôi êm ấm, bước xuống mặt đất và nhảy lóc cóc theo bố mẹ.).  d) Chuột túi nhỏ tự hào như thế nào khi em bé ra đời? (Chuột túi nhỏ vô cùng tự  hào vì mình đã có một cậu em trai nhỏ xíu và vô cùng đáng yêu. Gặp ai, chú cũng  hớn hở khoe: “Tôi có em rồi đấy! Tôi có em rồi đấy!”).  e) Vì sao chẳng cần đợi bố mẹ nói, chuột túi nhỏ tự nhường chỗ cho em? (Chẳng  cần đợi bố mẹ nói, chuột túi nhỏ tự nhường chỗ cho em vì chú rất yêu em.).  ản để chuyền trước lớp  Một vài HS khá, giỏi tiếp nối nhau dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi thi kể  lại mẫu chuyển trên. GV khuyến khích HS kể sinh động, biểu cảm, kết hợp lời kể  với cử chỉ động tác  GÌ. Câu chuyện này khen ai, khen về điều gì? (Câu chuyện khen chú chuột túi  nhỏ yêu em, tự giác nhường chỗ nằm êm ẩm cho em.).  – GV khen ngợi những HS nhớ câu chuyện, kể to rõ, tự tin, sinh động, biểu cảm.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS quan sát 5 bước chuẩn bị và lắng nghe GV hướng dẫn.  - Học sinh ghi ra giấy nháp các nội dung theo 5 bước trên.  – 1 HS đọc YC của BT 1 và các CH gợi ý.   * Cả lớp đọc thầm lại các CH.   - Một số HS kể chuyện Chuột túi làm anh theo dàn ý.  - Mời HS khác nhận xét. |
| **15’** | **3. Luyện tập.**  **3.1 HĐ 2: Ôn luyện về dấu chấm**  -Điền dấu chấm vào đoạn văn (BT 2)  GV nêu YC: HS làm BT 2 trong SGK.  – GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).  Chuột tủi có chân sau khoe, bàn chân dài và hẹp. Khi di chuyển chậm,  chủng đi bằng bốn chân. Khi cần tăng tốc, chủng sẽ nhảy vọt bằng hai chân sau.  Chúng có thể nhảy xa tới 9 mét chỉ với một lần bật chân. Chiếc đuôi to giúp chúng  giữ thăng bằng.  Theo sách Thế giới động vật | − 1 HS đọc YC của BT 2, đọc nội dung các câu văn.   * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT).   -HS nối kết quả làm bài, Chốt lại đáp án đúng: |
| **5’** | **3. Vận dụng.**  - GV YC HS nêu tác dụng của dấu chấm.  - GV chiếu lên màn hình.  1. Thỏ thường được biết đến một cách trìu mến với tên vật nuôi ở nhà hoặc, đặc biệt khi ám chỉ thỏ con đã thuần hóa trước đây, từ để chỉ thỏ trưởng thành là "coney" hoặc "cony", trong khi "rabbit" để chỉ thỏ con  2. Voi châu Phi có tai lớn và lưng lõm còn voi châu Á có tai nhỏ và lưng lồi hoặc ngang đặc điểm nổi bật của tất cả các loài voi bao gồm cái vòi dài, cặp ngà lớn, vạt tai lớn, bốn chân to và làn da dày nhưng nhạy cảm | - HS đọc và đặc dấu chấm. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Thứ Năm 9/1/2025**

**TIẾNG VIỆT:**

**Bài 10: ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I ( tiết 6)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc, HS hiểu bài đọc, trả lời được các CH.

– Đọc hiểu nội dung văn bản Ông Mạc Đĩnh Chi.

– Ôn luyện về dấu hai chấm. HS xác định được tác dụng của dấu hai chấm trong

mỗi câu.

- Phát triển năng lực văn học: Đọc và hiểu nội dung văn bản.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Đọc trôi chảy, diễn cảm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe, trao đổi với bạn về nội dung làm việc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tự đọc.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’** | **1. Khởi động.**  - GV cho HS xem hình      - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS quan sát hình nêu tựa bài rồi đọc. |
| **15’** | **2. Khám phá**  **2.1. Kiểm tra đọc**  - Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của khoảng 20% số HS trong lớp.  **2.2. Đọc bài Mạc Đĩnh Chi**  HĐ: Đánh giả kĩ năng đọc hiểu và kiến thức tiếng Việt.  GV nêu YC của BT: HS đọc thầm truyện Ông Mạc Đĩnh Chi, đánh dấu ý vào  ở trống trước câu trả lời dùng, sau đó làm các BT khác. Nhắc HS; Lúc đầu tạm dũng  bút chì để đánh dấu. Làm bài xong, kiểm tra, rà soát lại kết quả mới đánh dấu chính  thúc bằng bút mực,  Ở những nơi khó khăn, không có điều kiện phô tô đề, HS chỉ cần ghi vào giấy  kiểm tra số TT câu hỏi và ô trống mình chọn. VD, trả lời câu hỏi TNKQ trong bài  kiểm tra thử: Câu a; ô 1, Câu bị ô 3, Câu cô 1...  HS tự làm bài. Cuối tiết học, GV chiếu lên bảng bài làm của 1 – 2 HS để nhận  xét, Đáp án:  CH 1: Ghép ỷ ở bên A phù hợp với mỗi đoạn ở bên B:  A  a) Mạc Đĩnh Chi chăm học, thành tài.  b) Mạc Đĩnh Chi đi sứ.  c) Hoàn cảnh gia đình Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ.  Đáp án: a − 2; b−3; c−1  1) Đọan 1  2) Đọan 2  3) Đọan 3  CH 2: Đánh dấu v vào ô trống trước câu trả lời đúng:  a) Câu chuyện Mạc Đỉnh Chi đi sứ nói lên điều gì về ông?  Sự cần cù của Mạc Đĩnh Chi.  Tài năng của Mạc Đĩnh Chi.  Sự ham học của Mạc Đĩnh Chi  b) Vì sao vua quan nhà Nguyên gây cho sứ bộ nước ta rất nhiều khó khăn?  Vì họ chưa quên chuyện ba lần bị quân dân ta đánh bại.  Vị họ muốn thử thách trí thông minh của Mạc Đĩnh Chỉ.  Vì họ muốn tặng Mạc Đĩnh Chi danh hiệu “Lưỡng quốc Trung nguyên".  c) Chi tiết nào thể hiện sự nể phục của vua quan nhà Nguyên đối với Mạc Đình Chữ  Sứ bộ đã vượt qua mọi thử thách.  Vua nhà Nguyên tặng ông một bài thơ.  Vua nhà Nguyên tặng ông danh hiệu “Lưỡng quốc Trung nguyên”  CH 3: Đặt câu bày tỏ cảm xúc của em:  a) Về hoàn cảnh khó khăn của ông Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là vất vả!  + Thương ông Mạc Đĩnh Chi quá!  b) Về đức tính chăm chỉ của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là chăm chỉ!  + Mạc Đĩnh Chi chăm chỉ quá!  c) Về tài năng của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Ông Mạc Đĩnh Chi thật thông minh!  + Ông Mạc Đĩnh Chi tài giỏi quá! | - HS lần lượt đọc.   * HS làm việc độc lập. * HS làm việc độc lập. * HS làm việc độc lập. |
| **10’** | **3. Luyện tập.**  **3.1 HĐ 3: Ôn luyện về dấu hai chấm**  – GV hướng dẫn HS cách thực hiện BT (đánh dấu Ý vào mỗi ô trống để xác định  tác dụng của dấu hai chấm).  - GV treo bảng phụ (giấy) viết sẵn BT (hoặc sử dụng SGK điện tử).– Đáp án:  + Câu a: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệt kê.  + Câu b: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận giải thích.  + Câu c: Dấu hai chấm báo hiệu bộ phận liệ | − 1 HS đọc YC của BT 3, đọc nội dung các câu văn.   * HS làm việc độc lập (tự đọc đề và hoàn thành BT). |
| **5’** | **3. Vận dụng**  CH 3: Đặt câu bày tỏ cảm xúc của em:  a) Về hoàn cảnh khó khăn của ông Mạc Đĩnh Chi thuở nhỏ. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là vất vả!  + Thương ông Mạc Đĩnh Chi quá!  b) Về đức tính chăm chỉ của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Mạc Đĩnh Chi thật là chăm chỉ!  + Mạc Đĩnh Chi chăm chỉ quá!  c) Về tài năng của ông Mạc Đĩnh Chi. VD:  + Ông Mạc Đĩnh Chi thật thông minh!  + Ông Mạc Đĩnh Chi tài giỏi quá! | - HS đọc và nói nhanh  - HS cùng trao đổi trong nhóm 2 |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**